

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 13-05-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Nguyễn Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh H, sinh năm 1989 tại N. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Giang L, huyện L, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Tuất và bà Nguyễn Thị Thành; có vợ là Nguyễn Thị Minh và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 4, xã Phù Ninh P, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/01/2021, chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1997 ở thôn 4, xã Phù Ninh, huyện T, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1- 4077 đến khu vực hồ điều hòa thuộc Khu Công nghiệp VSIP Hải Phòng chơi. Tại đây, chị D dựng xe mô tô sát vỉa hè đường rồi đi bộ khoảng 20 m đến khu vực bãi cỏ ven hồ ngồi chơi. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, chị D quay lại lấy xe mô tô để đi về thì phát hiện chiếc xe mô tô đã bị kẻ gian lấy mất chị đã trình báo lực lượng Công an và lực lượng bảo vệ Khu Công nghiệp VSIP. Sau khi nhận được trình báo của chị D, lực lượng bảo vệ Khu Công nghiệp VSIP đã tiến hành tìm kiếm, phát hiện Nguyễn Danh H đang dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16P1-4077 của chị D. Lực lượng bảo vệ Khu công nghiệp VSIP đã đưa H cùng xe mô tô của chị D về trụ sở Công an đồn VSIP giải quyết và sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá số 08/HĐĐGTS ngày 30/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 16P1- 4077 của chị Lê Thị Thùy D trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Danh H khai: H làm công nhân Công ty EPE địa chỉ: đường số 9, Khu Công nghiệp VSIP Hải Phòng. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, sau khi hết giờ làm việc tại Công ty, H nảy sinh ý định đi bộ đến khu vực hồ điều hòa thuộc Khu Công nghiệp VSIP xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Tại đây H phát hiện tại lề đường gần hồ điều hòa có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 16P1- 4077. Quan sát thấy không có người trông coi, H đi đến vị trí dựng xe, thấy xe không khóa cổ, H dùng chân gạt chân chống và dắt chiếc xe về nhà trọ của H ở xã Thủy Triều, huyện T cất giấu chờ tiêu thụ. Khi H dắt xe mô tô đi được khoảng 01km thì bị lực lượng bảo vệ Khu Công nghiệp VSIP phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo Cáo trạng số 55/CT-VKSTN ngày 16/4/2021 đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Danh H khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội D cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Danh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh H từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/01/2021, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo Nguyễn Danh H đã chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16P1-4077 trị giá 10.000.000 đồng của bị hại. Với hành vi nêu trên bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vậy, Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTN ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình tham gia quân đội bị cáo được tặng giấy khen là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội này, thiệt hại do hành vi trộm cắp của bị cáo gây ra không lớn, vì vậy Hội đồng xét xử có thể áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong thời gian nhất định cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Lê Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh H 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30/01/2021.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự